

TẠP CHÍ

GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, ĐIỂN ĐÀN GIÁO DỤC
CỦA HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917



Số Đặc biệt Tháng 6/2020

394 Nguyễn Thanh Tuấn: Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tại chỗ tại Khách sạn StarCity và Khách sạn Sao Việt, thành phố Nha Trang - Solutions to improve the quality of on-the-job training at StarCity Hotel and Sao Viet Hotel - Nha Trang City.

399 Mai Thị Văn Hương: Phát triển du lịch cộng đồng tại các tỉnh Lào Cai, Hòa Bình và bài học kinh nghiệm cho du lịch cộng đồng tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang - Building and developing community tourism in Lao Cai, Hoa Binh and lessons for Lam Binh district, Tuyen Quang tourism.

405 Phùng Thị Kim Anh - Lê Thị Anh: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa để phát triển du lịch ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - Preserve and promote cultural values for tourism development in Dinh Hoa, Thai Nguyen today.

410 Đào Thị Hồng Thủy - Hoàng Thị Phương Nga: Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang - Developing community-based tourism in Lam Binh district, Tuyen Quang province.

416 Nguyễn Đình Tới: Giải pháp rèn luyện, nâng cao thể lực trên bãi vượt vật cản huấn luyện thể lực cho học viên Trường Sĩ quan Lục Quân 1 - Solutions to train and improve students' physical fitness to overcome physical training obstacles at Army Officer 1.

419 Đào Xuân Phong: Hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập khẩu rác thải ở thành phố Hải Phòng - Activities of preventing law violations in the field of waste import in Hai Phong city.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

423 Nguyễn Minh Tuấn - Nguyễn Thị Ngọc Lan: Giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra sĩ quan chỉ huy tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Teaching practice to meet the output standards of commanding officer training program at People's Police Academy.

428 Phạm Thị Minh Phúc: Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Development critical scientific thinking for students of the Central Pedagogical College.

433 Cao Hữu Hòa - Nguyễn Kinh Danh - Nguyễn Văn Tiên: Hướng dẫn kỹ năng giải toán xác suất cho sinh viên tại Trường Đại học Trà Vinh - Guiding skills in solving probability problems for students at Tra Vinh University.

439 Lê Thị Kim Anh: Một số hình thức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp nhằm hình thành năng lực nghề cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp - Many forms of experiencing career skills to shape vocational competencies for students of pre-school education at Dong Thap University.

444 Lê Thành Long: Ứng dụng phương pháp giảng dạy tương tác trong dạy đọc hiểu Tiếng Trung cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp - Application of reciprocal teaching techniques in teaching Chinese reading to second-year English majored students in Dong Thap University.

449 Nguyễn Thị Phương Dung - Phạm Phương Thảo - Trần Thị Oanh: Thiết kế hoạt động nói dành cho sinh viên tiếng Anh không chuyên chương trình Tiếng Anh 2 tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Designing speaking activities for non-English major students of English 2 program at Hanoi University of Science and Technology.

455 Ngô Thị Hồng Hạnh - Vũ Văn Chính: Một số giải pháp khắc phục khó khăn của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy khi học kỹ năng nói Tiếng Anh - Drilling students' English speaking via language games.

459 Nguyễn Thị Thủy: Tạo hứng thú học tập phần môn vẽ tranh cho học sinh ở Trường Phổ thông Tuyên Quang (TSP) Trường Đại học Tân Trào - Create student' interest in Drawing at Tuyen Quang high school (TSE), Tan Trao Univeristy.

463 Võ Thị Nhỏ - Lê Anh Tuấn: Một số giải pháp dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp - Some solutions for online teaching and learning to improve training quality at Faculty of Education, Dong Thap University.

467 Lê Thị Diễm Phúc - Thạch Thị Mỹ Nương: Vận dụng trò chơi học tập vào giảng dạy phần môn Chính tả, sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 4 - Apply learning games in teaching Spelling subject, Khmer textbook 4.

472 Hoàng Thị Thái Vân - Đào Anh Tuấn: Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La - Aesthetic education for kindergarten age children in Son La city, Son La province.

478 Nguyễn Thị Thanh Loan: Ứng dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy hát ca khúc mang âm hưởng dân ca cho sinh viên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Tân Trào - Applying vocal techniques on teaching Cultural Management students to sing folk songs at Tan Trao University.

485 Đặng Thị Ngọc Ly: Đổi mới phương pháp dạy học phần "Đọc hiểu văn bản văn học" cho sinh viên ngành Văn Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây - Innovating method of "Reading and understanding Literature text" Literature students at Ha Tay Teacher Training College.

488 Trần Mai Duyên: Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - Measures to improve the effectiveness working as academic advisors at Hung Yen University of Technology and Education.

494 Phùng Thị Lan Hương: Sử dụng công nghệ trong dạy và học từ vựng cho sinh viên tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Using technology in vocabulary teaching and learning at Hanoi University of Science and Technology.

497 Vũ Thị Anh Đào: Quản lý dạy học hai buổi/ngày trường tiểu học quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội - day teaching management in elementary school Cau Gay district in Hanoi.

503 Nguyễn Thị Hải Hà - Trịnh Thị Ánh Hằng: Sử dụng Facebook và bộ câu hỏi gợi ý giúp sinh viên không chuyên ngữ hứng thú hơn trong môn học Viết non-English majored students to write more.

508 Phan Văn Huỳnh: Nâng cao hiệu quả giảng dạy thuật nhảy cao lưng qua xà cho sinh viên chuyên Điền kinh khóa 50 Trường Đại học Sư phạm Thể thao Hà Nội - Improvement effective of flop high jump for Athletic students (KS0) at University of Physical Education and Sport.

514 Nguyễn Văn Thọ: Nâng cao kỹ năng giao tiếp Anh cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Hà Nội - Improving English communication for students of University of Information and Communication Technology.

VẬN DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP VÀO GIẢNG DẠY PHẦN MÔN CHÍNH TẢ, SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG KHMER QUYỂN 4

LÊ THỊ DIỄM PHÚC
SV. THẠCH THỊ MỸ NƯƠNG
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 02/6/2020. Sửa chữa xong 08/6/2020. Duyệt đăng 15/6/2020.

Abstract

As a basis for the application of learning games in the Spelling subject, Khmer textbook volume 4, within the scope of this article, the authors focus on studying the theoretical basis of learning games, the reality of teaching Khmer Spelling at ethnic minority boarding schools in Tra Vinh province, the content of the spelling subject in the Khmer textbook 4. From that, the authors suggest that design appropriate game types in Spelling subject teaching.

Keywords: Khmer Spelling subjects, learning games, teaching Khmer language.

1. Đặt vấn đề

Trò chơi học tập là phương pháp mang lại hiệu quả cao trong dạy học nói chung và dạy học tiếng Khmer nói riêng. Việc vận dụng trò chơi dạy học trong các phần môn thuộc môn Ngữ văn Khmer như Học vần, Tập đọc, Đọc hiểu văn bản, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Ngữ pháp thực hành... đã được tiến hành từ nhiều năm qua. Thực tế cho thấy trò chơi học tập luôn tạo không khí học tập tích cực cho học sinh (HS) để bài giảng của giáo viên (GV) trở nên sinh động và đạt được hiệu quả. Trong giảng dạy phần môn Chính tả Khmer, GV còn e ngại khi vận dụng phương pháp trò chơi học tập vì nhiều lý do cả khách quan lẫn chủ quan. Vì thế phần nào gây cho HS cảm giác thụ động. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề xuất thiết kế những dạng trò chơi học tập với hy vọng sẽ giúp thay đổi không khí cho phần môn chính tả và góp phần rèn luyện tính năng động sáng tạo cho HS.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái quát về trò chơi học tập

"Trò chơi học tập là một phương thức, cách thức truyền tải một thông điệp, một nội dung cụ thể nào đó đến người nghe thông qua "chơi mà học", từ đó ý nghĩa của nội dung bài học được truyền tải đến người nghe một cách nhẹ nhàng, nhưng đầy sâu sắc và dễ hiểu. Nói cách khác, trò chơi học tập là "chiếc cầu nối" hữu hiệu và thân thiện nhất, tự nhiên nhất giữa người dạy và người học trong giải quyết nhiệm vụ chung và cùng hướng tới đạt được mục tiêu của bài học" [3, tr18].

Trò chơi học tập thường được tổ chức bao gồm: nội dung chơi, luật chơi và kết quả. Khi tổ chức trò chơi học tập GV cần xác định lượng kiến thức của bài học, thời gian tổ chức để thiết kế nội dung chơi phù hợp. Tiếp đến, giáo viên cần đưa ra luật chơi để đảm bảo tính công bằng cho tất cả các đối tượng tham gia. Cuối cùng là phần đánh giá kết quả trò chơi dựa trên các tiêu chí mà GV đã xác định và dự theo luật chơi. Kết quả của trò chơi học tập sẽ mang tính khích lệ để HS tích cực hơn trong các hoạt động học tập cũng như các trò chơi tiếp theo.

2.1.2. Vai trò của trò chơi học tập

Trò chơi học tập là một trong những phương tiện giáo dục trí tuệ cho HS, trò chơi có nội dung tích cực gắn với hoạt động học tập của HS, gắn với nội dung bài học, giúp HS khai thác vốn kinh nghiệm

của bản thân để chơi và học thông qua hoạt động trong trò chơi. "Trò chơi học tập là một trong những phương tiện hình thành các năng lực, trí tuệ, bởi vì trong quá trình tham gia trò chơi thì hoạt động trí tuệ của các em được đẩy mạnh và có tính chủ định. Trò chơi học tập tạo khả năng phát triển trí tưởng tượng, khả năng linh hoạt, độc lập sáng tạo" [5, tr.14]. Có thể thấy, trò chơi học tập có tác dụng cả về mặt rèn luyện trí tuệ chung lẫn thể chất và các phẩm chất đạo đức. Phát triển khả năng thị giác, thính giác, xúc giác...phát triển trí thông minh, nhanh trí, khả năng ngôn ngữ...Nhiều trò chơi học tập được tổ chức với các đồ chơi, các vật liệu tự nhiên, tranh ảnh và cũng có trò chơi học tập chỉ dùng lời.

Trong giảng dạy phân môn Chính tả Khmer, trò chơi học tập không chỉ làm thay đổi không khí lớp học mà còn tạo cơ hội để HS vui chơi, giải trí trong giờ học. Để thông qua đó, HS có thể phát huy các khả năng khác như khả năng ghi nhớ, tư duy, sáng tạo, linh hoạt. Không những thế, thông qua trò chơi, HS còn có thể rèn luyện được tinh kỷ luật, trách nhiệm và hoàn thiện nhân cách.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Khái quát về phân môn Chính tả chương trình SGK Tiếng Khmer quyển 4

Trong tiếng Khmer, chính tả cũng được xem là một dạng viết đúng với tên gọi là "សរសេរតាមអាន" (so sê tam an). Chính tả được chia thành hai loại cụ thể là nghe - viết "សរសេរ - សរសេរ" (sđap - so sê) và nhớ - viết "ចាំ - សរសេរ" (chăm - so sê). Ở chương trình SGK tiếng Khmer quyển 4, phân môn Chính tả được thiết kế bao gồm cả hai dạng kể trên với mục tiêu giúp HS: Trang bị một số kiến thức về quy tắc chính tả tiếng Khmer; rèn luyện kĩ năng nghe, kĩ năng viết chính tả một đoạn văn, bài văn ngắn; kết hợp rèn luyện một số kĩ năng sử dụng tiếng Khmer và phát triển tư duy cho HS; mở rộng vốn hiểu biết trong cuộc sống, con người, góp phần hình thành nhân cách con người mới; thái độ cẩn thận và yêu cái đẹp trong giao tiếp bằng tiếng Khmer. Để hướng đến những mục tiêu đó, trong phân môn Chính tả thuộc SGK Tiếng Khmer quyển 4 các bài viết chính tả được chọn lọc từ các văn bản mà HS đã được học ở phần Tập đọc, mỗi bài HS sẽ được chọn ngẫu nhiên một đoạn văn để viết chính tả.

2.2.2. Giảng dạy phân môn Chính tả tại các trường Dân tộc Nội trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Để tìm hiểu về tình hình giảng dạy phân môn Chính tả, SGK Tiếng Khmer quyển 4, chúng tôi tiến hành khảo sát tại 02 trường có giảng dạy cụ thể là Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh Trà Vinh và Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Tiểu Cần với số lượng là 111 HS và 04 GV hiện đang giảng dạy phân môn Chính tả tại các lớp này. Trong giảng dạy phân môn Chính tả Khmer, các GV có tổ chức trò chơi nhưng rất hạn chế. Qua phỏng vấn thầy Sơn Văn Đông - giáo viên giảng dạy môn Ngữ Văn Khmer tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh Trà Vinh cho biết: "Thỉnh thoảng có sử dụng trò chơi học tập vào trong tiết dạy phân môn Chính tả. Tuy nhiên, chỉ có vận dụng trong phần bài tập còn các phần khác ít vận dụng trò chơi". Bên cạnh đó, thầy còn cho biết thêm: "Vận dụng trò chơi học tập trong giảng dạy phân môn Chính tả cũng gặp một số khó khăn về khâu chuẩn bị mất khá nhiều thời gian và tổ chức lớp học, về nội dung vận động đôi lúc khó tập hợp HS làm theo vì các em cũng chưa quen". Cũng có ý kiến tương tự như trên, với thầy Diệp Kim Thái - GV Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Tiểu Cần thì việc vận dụng trò chơi học tập vào giảng dạy chính tả gặp "Khó khăn về thời gian chuẩn bị, nội dung không phong phú" vì thế thầy rất ngại khi sử dụng phương pháp này khi dạy Chính tả.

Về phía HS, qua khảo sát tình hình học tập phân môn Chính tả hiện tại của các em, chúng tôi thu được kết quả khoảng 82% HS cho rằng tiết học Chính tả hiện tại rất bình thường thậm chí còn nhàm chán. Các em cho rằng, việc giảng dạy phân môn Chính tả hiện nay cần có sự thay đổi, đó là những thay đổi về cách tổ chức các hoạt động và về phương pháp với 87,4% ý kiến. Điều đó cho thấy, các phương pháp hiện tại GV sử dụng và tổ chức hoạt động giảng dạy chưa kích thích được sự hứng thú học tập của HS. Bên cạnh đó, khi khảo sát về mức độ yêu thích trò chơi học tập thì chúng tôi ghi nhận được hơn 98% HS yêu thích. Và hơn 85% HS nghĩ rằng mình sẽ tiếp thu bài tốt nếu GV áp dụng trò chơi học tập trong phân môn Chính tả. Từ thực tế khảo sát, chúng ta thấy rằng việc áp dụng trò chơi học tập vào phân môn Chính tả sẽ kích thích sự hứng thú học tập của HS.

2.3. Điều kiện tổ chức trò chơi học tập

Để tổ chức trò chơi học tập có hiệu quả, cần có những điều kiện như sau:

- GV cần tìm hiểu đặc điểm tâm lý và nhận thức của đối tượng HS để thiết kế nội dung trò chơi và dự kiến thời gian phù hợp.
- Đối với phân môn Chính tả có nhiều điểm khác với những phân môn khác do đó GV cần lưu ý những sự khác biệt đó để tổ chức tốt trò chơi mà vẫn thực hiện đúng trọng tâm, yêu cầu của môn học.
- Giải thích luật chơi rõ ràng, hướng dẫn cách chơi cụ thể để đảm bảo mỗi HS đều hiểu được trò chơi.
- Quản lý hoạt động chơi chặt chẽ để đảm bảo tính công bằng cho tất cả các HS tham gia trò chơi.
- Nắm được cách vận dụng các trò chơi trong phân môn Chính tả một cách linh hoạt sáng tạo (lựa chọn nội dung đa dạng, tổ chức theo hình thức nhóm, cá nhân hay cả lớp)
- Tạo được không khí vui tươi, hấp dẫn để lôi cuốn được sự tham gia nhiệt tình của các thành viên trong lớp.

2.4. Vận dụng trò chơi học tập trong giảng dạy phân môn Chính tả, SGK Tiếng Khmer quyển 4

2.4.1. Trò chơi Viết chính tả tiếp sức

Trong phạm vi đề tài Trò chơi Viết Chính tả tiếp sức được vận dụng cho dạng bài chính tả Nhớ - viết.

* Tổ chức trò chơi Viết chính tả tiếp sức cho bài chính tả Nhớ - viết: អរុណ្ណៈ ធិបត្តិអរុណ្ណៈ SGK Tiếng Khmer quyển 4 trang 16.

- Trò chơi này được vận dụng cho phần viết chính tả.
- Thời gian tổ chức trò chơi: 25 phút.
- Mục đích của trò chơi:
 - + Thay đổi không khí tạo nên sự hấp dẫn, hứng thú cho hoạt động viết chính tả của HS.
 - + Rèn luyện năng lực làm việc nhóm cho HS.
 - + Kích thích sự nhạy bén và sự nhanh nhẹn của HS trong việc vận dụng kiến thức, ghi nhớ từ vựng cho việc viết chính tả một cách hiệu quả.
- Chuẩn bị: GV chuẩn bị 3 tờ giấy A3, 3 cây viết lông 3 màu khác nhau, 3 biên bản chấm.
- Tổ chức trò chơi:
 - + Giáo sư lớp có 27 HS, GV chia lớp thành 4 đội một cách ngẫu nhiên theo danh sách lớp (trong đó có 3 đội viết tiếp sức - mỗi đội 8 thành viên; 1 đội thẩm định nội dung gồm 3 thành viên còn lại).
 - + Đoạn thơ viết chính tả trong sách giáo khoa có 8 câu, 8 thành viên của mỗi nhóm lần lượt lên viết trên bảng phụ GV đã đặt trên bàn đầu tiên của mỗi dãy theo số nhóm đã được ghi sẵn, mỗi thành viên là một câu trong đoạn thơ các nhóm có 10 phút để hoàn thành sản phẩm. Nhóm nào viết xong sớm sẽ có lợi thế.
 - + Đội thẩm định nội dung gồm 3 bạn còn lại của lớp. Nhóm này được GV phân công công việc cụ thể bao gồm: giám sát 3 đội trong quá trình viết chính tả tiếp sức để tránh các bạn bỏ lượt hay có hành vi gian lận trong làm bài viết.
 - + Sau khi kết thúc thời gian viết tiếp sức, nhóm thẩm định nội dung sẽ hội ý trong khoảng 5 phút để kiểm tra lại sản phẩm của 3 đội và viết vào biên bản chấm mà GV đã thiết kế sẵn, trong thời gian chờ nhóm thẩm định kiểm tra. Các nhóm còn lại mở sách ra đọc thẩm định nội dung bài đọc có đoạn viết chính tả. GV giữ trật tự lớp.
 - + Sau khi nhóm thẩm định làm việc xong, GV nhận bài viết và biên bản thẩm định của HS, kiểm tra và chấm điểm (khoảng 5 phút). Trong thời gian GV chấm điểm HS xem qua phần bài tập một cách trật tự. Sau đó, GV nhận xét phần viết chính tả của HS và sửa lại lỗi sai trong bài HS đã viết (khoảng 5 phút).
- Luật chơi:
 - + Mỗi đội chơi phải tuân thủ cách tổ chức trò chơi của GV, đội nào vi phạm sẽ phải dừng cuộc chơi và không có thưởng.
 - + Đội nào viết nhanh, đúng thì sẽ thắng cuộc

2.4.2. Trò chơi Viết chính tả đối sánh

Trong phạm vi đề tài dạng Trò chơi Viết chính tả đối sánh có thể vận dụng cho cả dạng bài chính tả nghe - viết và nhớ - viết.

* Tổ chức trò chơi viết chính tả đối sánh cho bài chính tả Nghe - viết: អរុដបុរៈ បុតុរាវៈ ឌុលវិដា SGK Tiếng Khmer quyển 4 trang 8.

- Trò chơi này được vận dụng cho phần viết chính tả.
- Thời gian tổ chức trò chơi: 15 - 20 phút.
- Mục đích của trò chơi:
 - + Thay đổi không khí tạo nên sự hấp dẫn, tính hứng thú cho hoạt động viết chính tả của HS.
 - + Rèn luyện năng lực làm việc nhóm cho HS.
 - + Kích thích sự nhanh nhẹn và khả năng nhạy bén của HS.

- Cách chơi:

+ GV chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 2 thành viên ngồi theo bàn, GV đọc bài cho HS viết chính tả trong thời gian 10 phút. Sau khi HS viết xong, GV cho HS có khoảng thời gian 3 phút để kiểm tra đối sánh bài của cặp mình. Sau khi kiểm tra đối sánh, nhóm sẽ có 5 phút để viết lại bài đúng nhất, khi nộp cho GV đính kèm bài viết của cá nhân và bài nhóm.

- Luật chơi:

- + Học sinh sử dụng đúng màu viết GV yêu cầu, nhóm nào vi phạm sẽ bị loại.
- + Nhóm nào nhanh, đúng thì sẽ thắng cuộc

2.4.3. Dạng trò chơi Nhìn nhanh đoán nhanh

Nhìn nhanh đoán nhanh được hiểu là dạng trò chơi mà GV cho HS nhìn từ vựng đã cho và đoán từ tương đồng theo các yêu cầu của GV như: đúng hay sai, đủ hay thiếu, nên hay không nên,... Có thể áp dụng với từ vựng đã được học và các từ vựng mới được mở rộng, củng cố trong phần bài tập. GV có thể tổ chức bằng các hình thức cá nhân hoặc chơi theo nhóm.

* Tổ chức trò chơi nhìn nhanh đoán nhanh cho bài chính tả Nghe - viết: អរុដបុរៈ បុតុរាវៈ ឌុលវិដា SGK Tiếng Khmer quyển 4 trang 12.

- Trò chơi này được vận dụng trong phần nhắc lại từ khó trong bài trước khi viết chính tả.

- Thời gian tổ chức trò chơi: 7 phút.

- Mục đích của trò chơi:

- + Ôn tập lại kiến thức trước khi viết bài chính tả.
- + Tạo không khí sôi nổi để HS khởi động vào tiết học mới.
- + Luyện phản ứng nhanh, khả năng quan sát, nhận xét, đánh giá chính xác của HS, tiết kiệm thời gian.
- + Khắc sâu từ vựng và các đặc điểm chính tả của từ vựng.

- Chuẩn bị: GV chuẩn bị các thẻ học tập (đúng, sai) và một bảng phụ trong đó có ghi sẵn các từ khóa là những từ khó trong bài viết (có thể đúng hoặc sai), nam châm.

- Cách chơi: Để bắt đầu vào bài viết chính tả, GV nhắc lại một số từ khó trong bài đọc, có đoạn cần viết chính tả bằng 1 trò chơi nhỏ:

+ GV gọi ngẫu nhiên các HS lên chơi gồm 4 HS tham gia trò chơi. Lần lượt từng HS tham gia trò chơi, GV cho HS được quyền lựa chọn từ khóa, sau đó HS lựa chọn thẻ đúng hoặc sai cho từ khóa mà mình đã chọn

- Luật chơi:

- + HS trả lời chính xác nhiều từ khóa nhất sẽ giành chiến thắng.
- + HS nào vi phạm sẽ phải dừng cuộc chơi và không có thưởng.

3. Kết luận

Vận dụng trò chơi học tập trong giảng dạy phân môn Chính tả SGK Tiếng Khmer quyển 4 là nhằm

tao không khí vui tươi hứng khởi để HS vừa học viết chính tả vừa chơi. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn về trò chơi, phân môn Chính tả, SGK Tiếng Khmer quyển 4 và thực trạng của việc giảng dạy phân môn này ở một số trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh bài viết đã đề xuất một số trò chơi nhằm vận dụng cho cả giai đoạn viết chính tả, giai đoạn làm bài tập và củng cố từ vựng. Hy vọng rằng những trò chơi trên sẽ tạo nên không khí mới cho buổi học Chính tả của HS nói chung và HS đang học phân môn Chính tả SGK Tiếng Khmer quyển 4 nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Thạch Thái An, *Xây dựng và tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành phép đếm cho trẻ 5-6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Trà Vinh, 2019.
2. Trương Thị Như Ái, *Tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành những biểu tượng về hình khối cho trẻ 5-6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Trà Vinh, 2019.
3. Nguyễn Kim Chuyên, *Xây dựng và sử dụng trò chơi học tập nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên sư phạm trong dạy học môn Giáo dục ở Trường Đại học Đồng Tháp*, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, 2015.
4. Thạch Thị Diệu, *Vận dụng trò chơi học tập vào dạy học Ngữ văn Khmer trong chương trình SGK Tiếng Khmer quyển 1, 2*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Trà Vinh, 2018.
5. Nguyễn Thị Hòa, *Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi học tập*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2013.
6. Jean, Marc Denomme, Madedeine Roy, *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2001.
7. Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thủy, *Cẩm nang phương pháp sư phạm: những phương pháp và kỹ năng sư phạm hiện đại, hiệu quả từ các chuyên gia Đức và Việt Nam*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học (tập 2)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2016.

GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN, NÂNG CAO THỂ LỰC...

Tiếp theo trang 418

Căn cứ vào kế hoạch huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục thể thao trong từng tháng, từng quý, từng giai đoạn huấn luyện để xây dựng kế hoạch hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho phù hợp. Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với GV, có kế hoạch đề nghị GV giúp đỡ, huấn luyện thêm khi cần thiết. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương những HV có tinh thần, thái độ tự học, tự rèn và có thành tích tốt trong học tập và hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa.

3. Kết luận

Xuất phát từ tầm quan trọng của nội dung vượt vật cản trong huấn luyện thể lực có tính ứng dụng cao trong huấn luyện và chiến đấu đối với HV Trường Sĩ quan Lục quân 1. Vượt vật cản huấn luyện thể lực là một nội dung rèn luyện thể lực tổng hợp hoạt động với lượng vận động lớn giúp HV có sức khỏe bền bỉ, dẻo dai phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, rèn luyện sự khéo léo, đức tính tự tin, lòng dũng cảm, quyết đoán trong hành động và hoàn thiện kỹ năng vận động. Do đó, đòi hỏi lãnh đạo chỉ huy các cấp cán quan tâm tốt hơn nữa; đội ngũ GV, cán bộ quản lý cán tích cực đổi mới nội dung, tổ chức phương pháp huấn luyện, phát huy cao tinh thần trách nhiệm; mỗi HV phải xác định ý chí quyết tâm cao, tinh thần tự giác, biến quá trình huấn luyện thành tự rèn luyện, tập luyện thường xuyên, hăng say, kiên trì, bền bỉ, miệt mài, có như vậy mới nâng cao và giữ vững sức khỏe, thể lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Thông tư liên Bộ Quốc phòng - Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Thông tư số 107/LB-QP-ĐH ngày 21/1/1980 về việc huấn luyện sĩ quan dự bị trong sinh viên các trường đại học và cao đẳng, Hà Nội, 1980.
2. Chính phủ, Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 ban hành về giáo dục quốc phòng - an ninh, Hà Nội, 2007.
3. Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu, *Giáo trình Vượt vật cản*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 2002.
4. Trường Sĩ quan Lục quân 1, *Tài liệu Vượt vật cản huấn luyện thể lực*, 2017.
5. Cục quân huấn, *Vượt vật cản 100 + 100m*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.